

Số: /PTNMT
Về việc niêm yết công khai Danh mục
nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ
và tăng cường quản lý hành lang bảo
vệ nguồn nước

Thành phố Hồng Ngự, ngày tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn thành phố Hồng Ngự.

Nhằm thực hiện tốt việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn Thành phố theo nội dung Kế hoạch số 329/KH-UBND, Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tiếp tục niêm yết công khai Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn Thành phố tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường theo nội dung Công văn số 706/PTNMT ngày 06/9/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường (kèm theo).

- Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo Danh mục kèm theo Quyết định số 895/QĐ-UBND.HC ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Dự án xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc địa bàn xã, phường quản lý.

Phòng Tài nguyên và Môi trường gửi kèm *Quyết định số 895/QĐ-UBND.HC ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn Thành phố* để Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục công khai.

Rất mong Ủy ban nhân dân các xã phường phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TNMT tỉnh (báo cáo);
- UBND Thành phố (báo cáo);
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Hữu Thanh

Số: 895/QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án Xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-UBND.HC ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề cương Dự án Xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Xét Tờ trình số 446/TTr-STNMT ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*ban hành kèm theo Danh mục và Báo cáo tổng hợp Dự án*), với những nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Địa điểm thực hiện: trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Kết quả xác định Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ như sau:

Theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, cụ thể như sau:

3.1. Đối với các sông, kênh, rạch

a). Chức năng bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước:

- Phạm vi hành lang bảo vệ: Không nhỏ hơn 10m, tính từ mép bờ với đoạn sông, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc quy hoạch xây dựng đô thị, khu trung cư tập trung;

- Phạm vi hành lang bảo vệ: Không nhỏ hơn 05m, tính từ mép bờ đối với đoạn sông, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung.

b). Chức năng phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước:

- Phạm vi hành lang bảo vệ: Không nhỏ hơn 20m, tính từ mép bờ đối với đoạn sông, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung;

- Phạm vi hành lang bảo vệ: Không nhỏ hơn 15m, tính từ mép bờ đối với đoạn sông, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung.

c). Chức năng bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước:

Phạm vi hành lang bảo vệ: Không nhỏ hơn 30m tính, từ mép bờ hoặc bao gồm toàn bộ vùng đất ngập nước ven sông, kênh, rạch.

d). Chức năng tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hoá, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước:

Phạm vi hành lang bảo vệ: Không nhỏ hơn 30m, tính từ mép bờ hoặc bao gồm toàn bộ vùng đất ngập nước ven sông, kênh, rạch.

đ). Trường hợp hành lang bảo vệ nguồn nước có từ hai chức năng trở lên thì phạm vi tối thiểu của hành lang được xác định theo chức năng có phạm vi rộng nhất.

3.2. Đối với các hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác

a). Đối với hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở các đô thị, khu dân cư tập trung; hồ, ao lớn có chức năng điều hòa ở các khu vực khác, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước không nhỏ hơn 10m, tính từ mép bờ.

b). Đối với các nguồn nước liên quan đến hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, có giá trị cao về đa dạng sinh học, bảo tồn văn hóa và bảo vệ, phát triển hệ sinh thái tự nhiên, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước không nhỏ hơn 30m, tính từ mép bờ.

Trên cơ sở kết quả xác định các nguồn nước và phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước theo các tiêu chí nêu trên, đã xác định được tổng số 86 sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp phải lập hành lang bảo vệ, phạm vi hành lang bảo vệ khoảng cách tối thiểu từ 5-20m tính từ mép bờ (*chi tiết theo Danh mục kèm theo*).

4. Tổ chức thực hiện:

Thực hiện công bố và cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, cụ thể:

a). Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

- Tổ chức công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ;

- Hàng năm, căn cứ vào Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ được duyệt, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thành phố trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, phương án, kinh phí cấm mốc trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai cấm mốc đúng theo quy định;

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh;

- Hàng năm, cập nhật, bổ sung Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung (nếu có);

- Xác định kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo lộ trình hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ.

b). Các sở, ban, ngành liên quan:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo danh mục được duyệt.

c). Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn theo Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ được phê duyệt;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện việc cấm mốc giới trên thực địa theo Danh mục, phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; bàn giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để quản lý và bảo vệ;

- Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao Thông Vận tải, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT.KTN.Ng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

DANH MỤC NGUỒN NƯỚC PHẢI LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP
(ĐOẠN ĐI QUA THÀNH PHỐ HỒNG NGŨ)

(Kèm theo Quyết định số 895/QĐ-UBND.HC ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên Sông	Đoạn sông (ký hiệu)	Chiều dài (km)	Từ ...đến....	Chức năng bảo vệ nguồn nước	Căn cứ xác định (Nghị định số 43/2015/NĐ - CP)	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Thời gian dự kiến cắm mốc	Ghi chú
1	Sông Tiền	ST2	9,8	Từ phường An Lạc đến hết xã An Bình A	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm ven nguồn nước	Điểm b Khoản 1 Điều 9	5m	2019	Sông liên tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang, Cần Thơ, An Giang nên chỉ cắm mốc phía bờ bên tỉnh Đồng Tháp
2	Kênh Trung ương	TU2	10,85	Từ phường An Lộc, xã An Bình A hết xã An Bình B, xã Bình Thạnh	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm a Khoản 2 Điều 9	20m	2020	
3	Sông Sở Hạ	SH2	18,37	Từ xã Bình Thạnh đến hết phường An Thạnh	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm b Khoản 2 Điều 9	15m	2020	Sông liên quốc gia và là ranh giới giữa Đồng Tháp với Campuchia; cắm mốc phía Đồng Tháp
4	Kênh Tân Thành - Lò Gạch	TT2	4,5	Xã Bình Thạnh	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm b Khoản 2 Điều 9	15m	2023	

5	Kênh Kháng Chiến	KC1	7,94	Từ xã Bình Thạnh đến hết xã An Bình A, An Bình B	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm b Khoản 2 Điều 9	15m	2020	
6	Kênh Bình Thạnh 3 (Thống Nhất)	BT-TN2	11,8	Xã Bình Thạnh	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm b Khoản 2 Điều 9	15m	2020	
7	Kênh Mộc Rá	KMR	2,5	Xã Tân Hội	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm ven nguồn nước.	Điểm b Khoản 1 Điều 9	5m	2020	Kênh liên quốc gia và là ranh giới giữa Đồng Tháp với Campuchia; cắm mốc phía Đồng Tháp
8	Kênh Phú Thành 1, 2, 3 (Thống Nhất)	KPT3	15,3	Từ xã Bình Thạnh đến xã An Bình B	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm b Khoản 2 Điều 9	15m	2020	
9	Kênh ranh Hồng Ngự - Tân Hồng - Tam Nông (Kênh An Phước)	HN-TH-TN1	10	Từ xã An Bình A đến xã An Bình B	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm b Khoản 2 Điều 9	15m	2020	
10	Kênh Trà Đur - Cây Đa	TD-CD2	3	Phường An Lạc	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm b Khoản 2 Điều 9	15m	2021	

11	Kênh Tứ Thường (cả Kênh Tứ Thường 2)	TT2	1,8	Phường An Lạc	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm b Khoản 2 Điều 9	15m	2021	
12	Kênh 2/9 - Đốc Vàng Thượng	DVT(2/9)3	5,6	Từ phường An Lạc đến xã An Bình A	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Điểm b Khoản 2 Điều 9	15m	2021	